

추락

CHÚ Ý TẾ, NGÃ



베트남



추락 위험! 안전모, 안전대 착용 필수

작업발판·안전난간·추락방호망 등 설치 후 작업

Chú ý tế, ngã! Phải đội mũ bảo hộ, sử dụng dây đeo an toàn.
Chỉ làm việc sau khi lắp đặt giàn giáo, lan can, lưới chống rơi.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



끼임

CHÚ Ý KẾT, CUỐN VÀO MÁY



베트남



**기계 방호장치 해제 금지
정비·보수는 전원 차단 후 작업!**

**Cấm tháo gỡ thiết bị che chắn máy.
Phải ngắt nguồn điện trước khi sửa chữa, bảo dưỡng.**



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



부딪힘

CHÚ Ý VA ĐẬP



베트남



통로는 항상 정리 정돈!

시설물 해체·장비 작업 시 접근 금지

Lối đi phải được giữ thông thoáng. Cấm lại gần khi công
trình đang tháo dỡ hoặc máy móc đang hoạt động.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



화재·폭발

CHÚ Ý CHÁY, NỔ



베트남



화기작업 전 주변 가연물 정리,
소화기 비치, 화재감시자 확인

Phải dọn sạch vật liệu dễ cháy xung quanh trước khi hàn, cắt.
Phải bố trí bình chữa cháy và người giám sát phòng cháy chữa cháy.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



질식

CHÚ Ý NGẠT KHÍ



베트남



작업 전 산소·유해가스 측정, 충분한 환기!
적정 공기가 아닌 경우 호흡 보호구 반드시 착용

Trước khi làm việc, phải đo oxy và khí độc, đảm bảo thông gió.
Bắt buộc đeo mặt nạ phòng độc.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



낙하

CHÚ Ý VẬT RƠI TỪ TRÊN CAO



베트남



안전모 착용 필수

머리 위 낙하물 발생 작업구역, 접근 금지!

Phải đội mũ bảo hộ.

Cấm lại gần khu vực có nguy cơ vật liệu rơi từ trên cao.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



협착

CHÚ Ý BỊ KẾT, ÉP



베트남



협착 위험!

신체가 위험한계에 들어가지 않도록 주의

Chú ý bị kẹt, ép! Không để tay hay bất kỳ bộ phận nào của cơ thể vào khu vực có nguy cơ bị kẹt, ép.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



감전

CHÚ Ý ĐIỆN GIẬT



베트남



감전 위험! 접지 확인

절연장갑·절연용 보호구 반드시 착용

Chú ý điện giật! Phải kiểm tra tiếp đất.

Phải đeo găng tay cách điện và dùng thiết bị bảo hộ.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



중장비

CHÚ Ý MÁY MÓC HẠNG NẶNG



베트남



충돌 주의!

중장비 사각지대 접근 금지

Chú ý va chạm!

Cấm lại gần điểm mù của máy móc hạng nặng.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY



임의조작금지

CẤM TÙY Ý THAO TÁC



베트남



모르는 기계 조작 금지!
가동 중인 기계 정비 금지

Cấm vận hành máy khi không biết rõ.
Cấm sửa chữa khi máy đang hoạt động.



국토교통부
Ministry of Land,
Infrastructure and Transport

산업재해예방
안전보건공단
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY

